TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:01/2018/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2017/TLST- DSST ngày 14 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên Đơn*:** Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT; Trụ sở tại: lầu 8, 266 - 268 Na, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu Ph – Giám đốc trung tâm thẻ; ông Nguyễn Hữu Ph ủy quyền lại cho ông Ngô Xuân Huy – phó phòng giao dịch Phố Hiến - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

**** Bị đơn**:* anh Trần Quốc T, sinh năm 1972; HKTT: đội 15, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về số nợ: Tính đến ngày 02/5/2018, anh Trần Quốc T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (Sacombank) các khoản như sau: Nợ gốc: 33.944.626 đồng; lãi quá hạn: 47.102.569 đồng; Tổng cộng : 81.047.195 đồng. Đây là số tiền anh Trần Quốc T đã sử dụng thẻ tín dụng để chi tiêu cá nhân mà Ngân hàng Sacombank đã cấp theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi anh Trần Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng (Sacombank) là 81.047.195 đồng (tính đến ngày 02/5/2018) và số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 03/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, lãi suất được tính theo mức lãi suất các bên thỏa

thuận tại bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

2.2.Về thời gian, phương thức trả nợ:

Anh Trần Quốc T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền nêu tại tiểu mục 2.1 trong thời hạn 12 tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ là tháng 6 năm 2018. Trong thời gian 11 tháng đầu tiên, mỗi tháng anh Tuấn sẽ thanh toán cho Ngân hàng với số tiền là 500.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng; tháng thứ 12 anh Tuấn sẽ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số gốc và nợ lãi còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, các khoản lãi suất mà bên có nghĩa vụ chưa thanh toán thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3 Về án phí: Bị đơn anh Trần Quốc T phải chịu 2.026.200đ tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí là 1.800.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002986 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND thành phố HY;*
- *Chi cục Thi hành án DS TPHY;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà